

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 115/2019/HSST

Ngày: 10/10/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ánh Tuyết.

2. Bà Đoàn Thị Bích Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Bảo Kiệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 10/10/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 131/2019/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn V. Sinh ngày 15/12/1995 tại Gia Lai; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn Tam Điệp, xã H, huyện ĐĐ, tỉnh Gia Lai; chỗ ở trước khi bị bắt: không nơi ở nhất định; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T - sinh năm 1959 và bà Trần Thị Đ - sinh năm 1957 hiện đang trú tại Thôn T, xã H, huyện ĐĐ, tỉnh Gia Lai; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/5/2019 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng:

Người chứng Kiến: Ông Trần Đỗ P, sinh năm 1958; địa chỉ: Tổ 01, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 10 phút ngày 04/5/2019, tại trước số nhà 354 đường HV, tổ 01, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai, khi Phạm Văn V đang có hành vi cất giấu trong người 0,104 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố P phối hợp

cùng Công an phường phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Bị cáo có sử dụng ma túy. Khoảng 18 giờ ngày 04/5/2019, V đi đến chơi tại khu vực xóm chùa B tại hẻm đường H, tổ 05, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì gặp đối tượng nữ giới tên T (chưa xác định nhân thân, lai lịch) là người quen của V. Do biết T là người có bán ma túy nên V hỏi mua ma túy của T để sử dụng. Trang đồng ý và bán cho V 01 gói ma túy (loại ma túy đá) với giá 300.000 đồng, Vinh cất giấu gói nilon này vào trong túi quần. Đến 21 giờ 10 phút cùng ngày, khi V đang đi trên đường trước số nhà 354 đường H, tổ 01, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phối hợp với Công an phường H kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần của V 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong theo quy định. Sau khi lập biên bản phạm tội quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P cho V được bảo lãnh. Đến ngày 28/5/2019, Phạm Văn V bị bắt để tạm giam.

Tại Cáo trạng số 135/CTr-VKS ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố Phạm Văn V về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Phạm Văn V từ **01 năm đến 01 năm 06 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2019.

Qua trung cầu giám định, tại Bản kết luận giám định số 363/KLGD ngày 15/5/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “*Chất màu trắng dạng tinh thể trong gói nilon màu xanh, trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,104 gam*”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản kết luận giám định số 363/KLGD ngày 15/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Ý kiến của người tham gia tố tụng: Người chứng kiến: Lời khai tại hồ sơ ông Trần Đỗ P trình bày ông chứng kiến việc bị cáo bị bắt quả tang khi đang tàng trữ ma túy và xác nhận khi bị bắt quả tang bị cáo khai chất đang tàng trữ là ma túy để sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như lời khai của người làm chứng, biên bản khám xét và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn V đã tàng trữ ma túy để sử dụng. Lượng ma túy thu được của bị cáo V là 0,104 gam Methamphetamine; hành vi của bị cáo đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đối với bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Ma túy là chất thuộc phạm vi độc quyền quản lý của Nhà nước. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này không chỉ tác động có hại trực tiếp đối với người sử dụng mà còn đối với cộng đồng xã hội. Hành vi này kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng đến sự bình yên của cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo phải nghiêm trị để răn đe và phòng ngừa chung đối với tội phạm.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo: Bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy, bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy, nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu bản thân, bị cáo đã tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước. Do đó, cần quyết định cho bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện để bị cáo cải tạo bản thân là cần thiết.

[5] Tuy nhiên, xét bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, Vì vậy, hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định mức hình phạt.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo không thu lợi cho nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với, đối tượng nữ tên là T ở thành phố P mà bị cáo khai nhận là người đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra do bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ của đối tượng trên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chưa có căn cứ xử lý. Hiện Cơ quan điều tra Công an thành phố P đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được đối tượng nêu trên, sẽ xem xét và xử lý sau là phù hợp.

[8] Xử lý vật chứng: 01 (một) phong bì niêm phong ghi số 363/PC09, đề ngày 15/5/2019 có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai là vật cấm tàng trữ, lưu hành không có giá trị sử dụng cần tiêu hủy.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2019.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì niêm phong ghi số 363/PC09, đề ngày 15/5/2019 có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Văn V phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân Tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- UBND xã H,H. ĐĐ, Gia Lai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Vũ Thu Hương